

**Cáp kết nối**  
**MHJ9-KMH-0,5-MF**  
Số bộ phận: 553121

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                                                               |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy phép                             | Dấu RCM                                                                                                               |
| Chức năng bổ sung                     | Dập tắt tia lửa<br>Mức giảm dòng điện hãm với phục hồi năng lượng<br>Ngắt bảo vệ                                      |
| Kiểu gắn                              | với lỗ xuyên<br>với ray DIN<br>tùy ý:                                                                                 |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kì                                                                                                                |
| trọng lượng sản phẩm                  | 40 g                                                                                                                  |
| Cổng nối điện                         | 2-cực / 2-cực / 4-lõi<br>Ổ cắm thẳng / ổ cắm thẳng / cáp                                                              |
| Dải điện áp hoạt động DC              | 12 V...53 V                                                                                                           |
| Chống phân cực                        | cho điện áp hoạt động                                                                                                 |
| Lưu ý về hoạt động                    | Bộ nguồn phải có khả năng cung cấp ít nhất 1,7 A mà không bị giảm điện áp.                                            |
| Lưu ý về mức tiêu thụ năng lượng      | Pha dòng điện thấp 2 W, pha dòng điện cao 7 W, mỗi kênh                                                               |
| Thời gian bật                         | 100%<br>Tuân thủ các lưu ý về hoạt động của van điện từ.                                                              |
| Dải tín hiệu kích hoạt DC             | 3 V...30 V                                                                                                            |
| Lưu ý về dòng điện đầu vào            | Tăng tuyến tính<br>0,09 - 0,44 mA với tín hiệu kích hoạt 3 - 15 V<br>0,44 - 15,44 mA với tín hiệu kích hoạt 15 - 30 V |
| Điện trở đầu vào                      | 34 kOhm                                                                                                               |
| Chiều dài cáp                         | 0.5 m                                                                                                                 |
| Đặc điểm dây dẫn                      | Đối với các ứng dụng tĩnh                                                                                             |
| Mức độ bảo vệ                         | IP40                                                                                                                  |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -5 °C...50 °C                                                                                                         |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị RoHS của EU                                                                   |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định UK cho EMV<br>theo các quy định UK RoHS                                                                 |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B2-L                                                                                                        |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                                                         |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                                                |

| Đặc tính            | Giá trị    |
|---------------------|------------|
| Vật liệu vỏ bọc cáp | PUR<br>PVC |
| Vật liệu vỏ         | POM        |